

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Ông Lưu Việt Thắng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên

Ngày 14/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 158/2020/QĐPH-ST ngày 10/8/2020.

Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị THM - sinh năm 1990.

HKTT: Tổ 1, thôn Nam Quất, xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

- Anh NQC - sinh năm 1985.

HKTT: Tổ 1, thôn Nam Quất, xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

Nơi ở và làm việc: Công ty TNHH Tái định cư - Cao su Changhong - Số 1128, đường Haiyu, thị trấn Lugang, huyện Changhua, Đài Loan.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh NQC trình bày: Anh NQC và chị THM kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 11/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Từ năm 2019 anh chị đã quyết định làm đơn ly hôn. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không thể cùng chung sống và đã ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Anh NQC nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Chị THM thống nhất nội dung trình bày của anh NQC về việc đăng ký kết hôn và cho biết năm 2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Trước đó vào năm 2012, anh NQC đã đi lao động tại Đài Loan và không thường xuyên trở về Việt Nam. Năm 2019, anh NQC chỉ về Việt Nam 01 tháng nhưng cũng không gặp chị THM. Sau đó vợ chồng đã thống nhất thuận tình ly hôn do không thể tiếp tục chung sống. Chị THM đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh NQC và chị THM cùng khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 27/07/2008. Khi ly hôn, hai bên thống nhất để anh NQC trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị THM được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị THM tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh NQC và chị THM đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị THM tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Xét quan hệ hôn nhân của Anh NQC và chị THM đăng ký kết hôn 11/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy anh NQC và chị THM đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Thực tế anh NQC đã đi lao động tại Đài Loan từ năm 2012 và không thường xuyên trở về Việt Nam. Thời gian xa cách đã lâu, vợ chồng không có sự quan tâm lẫn nhau và hàn gắn mâu thuẫn. Từ đó hai bên đã thống nhất thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Anh NQC và chị THM cùng khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 27/07/2008. Khi ly hôn, hai bên thống nhất để anh NQC trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị THM được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Sự thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Diệp tại Đơn đề nghị có chữ ký xác nhận của chị THM

gửi Tòa án. Chị THM tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh NQC và chị THM đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Chị THM tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm nên cần ghi nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh NQC và chị THM.

2. Về con chung: Anh NQC và chị THM có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 27/07/2008. Khi ly hôn, ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao anh NQC trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị THM được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị THM có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị THM phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 20243 ngày 09/7/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

5. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS HN;
- UBND xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Quyết Thắng